

khâu (Bộ Kinh tế đối ngoại và các ngành, các địa phương có tổ chức xuất nhập khẩu).

— Chính sách tài chính quốc gia và phân cấp ngân sách (Bộ Tài chính).

— Sắp xếp lại hệ thống cung ứng vật tư về quản lý vật tư (Bộ Vật tư).

— Quản lý hàng hóa và thị trường (Bộ Nội thương).

— Cơ chế định giá và quản lý giá (Ủy ban Vật giá Nhà nước).

— Cơ chế quản lý tiền mặt, tín dụng (Ngân hàng Nhà nước).

— Cơ chế quản lý ngoại tệ và các loại tỷ giá theo tinh thần Chỉ thị số 182-CT ngày 14-6-1988 (Bộ Kinh tế đối ngoại, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước).

— Bổ sung và sửa đổi một số điểm trong các chính sách thuế (Bộ Tài chính).

Tất cả các vấn đề này phải trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng xét duyệt và ban hành trước ngày 30 tháng 7 năm 1988.

Các ngành và các địa phương cần nhận rõ xây dựng kế hoạch từ cơ sở, tổ chức đấu thầu và đơn đặt hàng là nhiệm vụ trực tiếp của từng ngành và từng địa phương; do đó cần phổ biến kịp thời cho các cơ sở trực thuộc về tư tưởng chỉ đạo của kế hoạch Nhà nước, hướng dẫn cơ sở xây dựng kế hoạch và ký kết hợp đồng. Trên cơ sở đó, tổng hợp thành kế hoạch của ngành và địa phương. Để thực hiện được nhiệm vụ nêu trên, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, các Bộ trưởng, Tổng cục trưởng cần tăng cường vai trò của cơ quan kế hoạch, nhất là về chất lượng công tác.

Đề kịp trình dự án kế hoạch Nhà nước năm 1989 lên các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, yêu cầu các cơ sở

cần khẩn trương xây dựng kế hoạch của mình, ký kết hợp đồng sơ bộ và báo cáo lên lãnh đạo Bộ, Tổng cục và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố; các Bộ và các tỉnh cần bảo đảm tổng hợp kế hoạch và sớm gửi dự án kế hoạch cho Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính; Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính tổng hợp và xử lý các cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân, xây dựng các dự án kế hoạch và ngân sách Nhà nước, bảo đảm cho Hội đồng Bộ trưởng thông qua và trình Hội nghị Trung ương lần thứ VI sắp tới.

Theo tinh thần trên, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

VÕ VĂN KIẾT

## CÁC BỘ

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 22-TC/CTN ngày 9-6-1988 về việc thu thuế đối với hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.**

Căn cứ vào Pháp lệnh ngày 17-11-1987 của Hội đồng Nhà nước sửa đổi một số điều trong Điều lệ thuế công thương nghiệp và thuế hàng hóa; căn cứ vào điều 13 Nghị định số 9-HDBT ngày 30-1-1988 của Hội đồng Bộ trưởng hướng dẫn chi tiết thi hành Pháp lệnh nói trên; Quyết định số 347-CT ngày 14-12-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh nuôi tôm xuất khẩu;

096-53666

Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Đề phù hợp với đặc điểm riêng của hoạt động nghề cá sau khi thống nhất với Bộ Thủy sản, Bộ Tài chính quy định về việc thu thuế vào hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ

Tất cả các tổ chức và cá nhân (gồm hợp tác xã, tập đoàn, tổ sản xuất, liên doanh, các tổ chức đoàn thể, các hộ tư nhân, cá thể) làm nghề khai thác, nuôi trồng thủy sản trên sông, biển, ao hồ, hoạt động thường xuyên hay theo mùa vụ không thuộc diện nộp thuế nông nghiệp hoặc thu quốc doanh, đều phải nộp thuế đánh bắt, nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Thông tư này.

## II. CĂN CỨ TÍNH THUẾ

Căn cứ tính thuế là doanh số và thuế suất.

**1. Về doanh số.** Doanh số (=) sản lượng  $\times$  giá tính thuế.

a) Sản lượng tính thuế là sản lượng đánh bắt thường niên theo định mức năng suất nghề nghiệp của từng loại phương tiện, thuộc từng ngành nghề, theo từng khu vực. Cơ quan thuế phối hợp với cơ quan

thủy sản tham khảo sản lượng của 3 năm kế hoạch, loại trừ những vụ mất mùa, xác định sản lượng định mức, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương quyết định và được ổn định trong thời hạn 3 năm. Trường hợp có sự thay đổi về phương tiện đánh bắt (cỡ loại tàu thuyền, ngư cụ), ngư trường, ngành nghề, tổ chức kinh doanh làm sản lượng biến động tăng hoặc giảm từ 20% trở lên thì phải xác định lại sản lượng tính thuế.

b) Giá tính thuế: Nếu bán sản phẩm cho Nhà nước thì tính toán theo giá bán cho Nhà nước, nếu bán ra thị trường tự do thì tính theo giá thị trường tự do trong từng thời gian, ở từng khu vực. Do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương quy định.

## 2. Về thuế suất:

Việc xác định thuế suất khác nhau giữa các ngành nghề nhằm khuyến khích làm ăn tập thể, khuyến khích nghề khơi, đầu tư mở rộng sản xuất, hạn chế nghề có hại đến nguồn lợi thủy sản và gây cản trở giao thông, chiếu cố những nghề có thu nhập thấp.

Thuế suất đối với hoạt động đánh bắt nuôi trồng thủy sản được quy định như sau

Số thứ tự	Ngành, nghề	Thuế suất trên doanh số	
		Tập thể (%)	Cá thể (%)
1	Nghề lưới kéo	6 đến 7	7 đến 8
2	Nghề vò mảnh	6 — 7	7 — 8
3	Nghề lưới vây	7 — 8	8 — 9
4	Nghề lưới rê	7 — 8	8 — 9
5	Nghề đàng đáy	8 — 9	9 — 10
6	Nghề te, xiệp, chẵn, dụn	8 — 9	9 — 10
7	Nghề rung rêu	7 — 8	8 — 9
8	Nghề câu	6 — 7	7 — 8
9	Nghề bóng	6 — 7	7 — 8
10	Nghề lặn	6 — 7	7 — 8
11	Trồng thủy sản	6 — 7	7 — 8
12	Nuôi thủy sản	6 — 7	7 — 8

Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương căn cứ vào thuế suất trên quy định cụ thể tỷ lệ thuế đối với từng nghề đánh bắt, nuôi trồng thủy sản theo đề nghị của cơ quan thuế và cơ quan thủy sản.

Trường hợp các cơ sở đánh bắt, nuôi, trồng thủy sản đem sản phẩm của mình chế biến ra sản phẩm hàng hóa khác thuộc diện nộp thuế hàng hóa (nước mắm, mắm tôm...) thì vẫn phải nộp thuế hàng hóa, nhưng khi thu thuế hàng hóa được trừ theo tỷ lệ thống nhất là 3% trên giá trị nguyên liệu đem chế biến.

### III. THỦ TỤC VÀ THỜI HẠN NỘP THUẾ

1. Thủ tục thu nộp. Để có căn cứ quản lý thu thuế, cơ quan thuế phải lập sổ thuế cho tất cả các cơ sở tập thể, cá thể làm nghề khai thác, nuôi trồng thủy sản. Sổ thuế được lập thành hai quyển: một quyển do Phòng thuế quản lý, một quyển do Ủy ban Nhân dân phường, xã quản lý. Phải làm đầy đủ các thủ tục đã quy định về sổ thuế, kiểm tra cách tính toán, phải xuất biên lai khi thu thuế. Thuế đánh bắt, nuôi trồng thủy sản thu bằng tiền, do ngành thuế tổ chức thu. Tiền thuế được nộp tại Phòng thuế quận, huyện, thị xã nơi đăng ký hành nghề.

2. Thời hạn nộp thuế. Sản lượng tính thuế được quy định cho cả năm, có phân chia ra từng tháng để tính thuế, cơ quan thuế kết hợp với cơ quan thủy sản căn cứ vào đặc điểm mùa vụ ở từng nơi quy định mức thuế phải nộp từng tháng cho sát với khả năng thu nhập của cơ sở. Thuế

phải nộp từng tháng, chậm nhất là ngày 5 tháng sau phải nộp đủ số thuế của tháng trước.

### IV. MIỄN, GIẢM VÀ PHẠT VỀ THUẾ

#### 1. Miễn, giảm thuế:

— Hợp tác xã có đầu tư mở rộng (mua thêm phương tiện đánh bắt) làm tăng sản lượng tính thuế so với năm trước từ 30% trở lên, được giảm một số thuế để bỏ vào quỹ tích lũy. Tỷ lệ giảm bằng 30% trên số thuế tăng thêm, thời hạn giảm thuế từ 3 tháng đến một năm.

— Các cơ sở gặp khó khăn do thiên tai, địch họa, tai nạn bất ngờ, làm giảm sản lượng khai thác từ 20% đến 70% so với sản lượng định mức thì được xét giảm thuế theo tỷ lệ tương đương với mức thiệt hại; nếu tỷ lệ thiệt hại trên 70% thì được miễn thuế trong thời kỳ thiệt hại; nếu tỷ lệ thiệt hại dưới 20% không được xét giảm thuế.

Mọi trường hợp giảm thuế, miễn thuế do cơ sở đề nghị bằng văn bản, cơ quan thuế kiểm tra xem xét và đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu quyết định.

#### 2. Phạt về thuế:

— Trốn thuế, lậu thuế, ngoài số thuế phải nộp còn bị phạt ba lần số thuế gian lậu.

— Không nộp đủ số thuế đúng kỳ hạn, ngoài việc phải nộp đủ số thuế thiếu, mỗi ngày quá hạn còn bị phạt thêm 0.5% trên số thuế nộp chậm.

— Vi phạm các điều quy định trong Thông tư này hoặc có hành vi chống đối việc thi hành đúng chính sách thuế của Nhà nước, thì tùy theo mức độ nặng, nhẹ

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684

có thể bị phê bình, cảnh cáo, thu hồi giấy phép hành nghề đến truy tố trước pháp luật.

**V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THUẾ TRONG VIỆC QUẢN LÝ THU THUẾ**

Đề việc thu thuế được sát thực tế, bảo đảm tính công bằng hợp lý, cơ quan thuế phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan thủy sản và các ngành có liên quan làm tốt các công việc như sau:

— Nghiên cứu, xác định định mức sản lượng của từng loại sản phẩm cho từng loại tàu thuyền, thuộc từng ngành nghề chịu thuế trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương quy định.

— Điều tra xác định giá tính thuế của từng thời kỳ, xác định tỷ lệ thu thuế cho từng cơ sở tập thể, cá thể.

— Căn cứ vào sản lượng định mức, hợp đồng kinh tế và kế hoạch thu mua của ngành thủy sản, lập kế hoạch thu thuế đối với từng cơ sở và phải công bố công khai mức thuế phải nộp của từng hộ cho ngư dân biết để thực hiện. Khi giá biến động từ 20% trở lên phải điều chỉnh lại doanh số.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thuế thu vào nghề đánh bắt, nuôi trồng thủy sản là một chính sách động viên ngư dân đóng góp cho Nhà nước. Vì vậy phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy và chính quyền các cấp, phải có sự phối hợp giữa ngành thuế với ngành thủy sản và các ngành có liên quan.

Đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chỉ

đạo ngành thuế và ngành thủy sản làm tốt các nội dung đã quy định trên, tuyên truyền phổ biến sâu rộng chính sách thu vào nghề cá trong các cấp, các ngành, nhất là trong ngư dân, tổ chức điều tra nắm toàn bộ các cơ sở hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản trên từng địa bàn phường, xã, rà soát lại các định mức về sản lượng của từng loại ngành nghề, trên từng loại phương tiện, mặt nước để xác định đúng sản lượng tính thuế.

Thông tư này được thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Tài chính  
**HOÀNG QUY**

**THÔNG TƯ số 25-TC/HCVX ngày 15-6-1988 về việc sửa đổi chế độ công tác phí cho cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước đi công tác ở trong nước.**

Đề phù hợp với giá cả và tiền lương đã được tính lại, nay sửa lại mức chi về công tác phí cho cán bộ, công nhân viên chức đi công tác ở trong nước quy định tại Thông tư số 53-TC/HCVX ngày 23-10-1987 của Bộ Tài chính như sau:

**I. CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐI TỪNG CHUYÊN**

**Mục 1. Tiền tàu xe** đã quy định tại mục 1, phần I Thông tư số 53-TC/HCVX ngày 23-10-1987, nay sửa lại như sau:

a) Đoạn đường 10 kilômét trở lại được phụ cấp 15đ/km và mức tối đa không quá 150 đồng.

b) Ở những chặng đường không có phương tiện vận tải công cộng, được phụ cấp khoán là 12đ/km.